

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình
Công trình: Cải tạo nâng cấp, xây dựng mới đường dây trung hạ thế, TBA để đảm bảo cấp điện và giải quyết kiến nghị cử tri huyện Bến Lức năm 2026
Dự án: Cải tạo nâng cấp, xây dựng mới đường dây trung hạ thế, TBA để đảm bảo cấp điện và giải quyết kiến nghị cử tri huyện Bến Lức năm 2026

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC TÂY NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Long An giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035 – Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 của Bộ Công thương về việc ban hành Bộ định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 của Bộ Công thương về việc ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm điện đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-EVN ngày 19/02/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt và ban hành bộ định mức dự toán công tác thí nghiệm hiệu chỉnh tín hiệu hệ thống SCADA;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-EVN ngày 27/10/2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành bộ định mức dự toán sửa chữa công trình lưới điện;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-EVN ngày 18/4/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-EVN-SPC ngày 09/5/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy trình thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-HĐTV ngày 29/05/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-HĐTV ngày 19/9/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định tạm thời công tác lập dự toán gói thầu và lập quyết toán các gói thầu áp dụng hình thức tự thực hiện trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Công văn số 4847/EVN-SPC-ĐT ngày 21/06/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc hướng dẫn một số nội dung áp dụng định mức theo Thông tư số 36/2022/TT-BCT, bảng tổng hợp dự toán chi phí và chi phí tư vấn thiết kế;

Căn cứ Công văn số 5881/EVN-SPC-ĐT ngày 17/07/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc hướng dẫn bổ sung nội dung Văn bản 4847/EVN-SPC-ĐT ngày 21/6/2023;

Căn cứ Quyết định số 4417/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 1871/QĐ-EVNSPC ngày 20/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc giao danh mục đầu tư xây dựng các công trình lưới điện trung hạ thế năm 2026 cho các Công ty Điện lực thành viên;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-PCTN ngày 03/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án các công trình đầu tư xây dựng lưới điện trung hạ thế năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 741/QĐ-PCLA ngày 13/3/2025 của Công ty Điện lực Long An về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Cải tạo nâng cấp, xây dựng mới đường dây trung hạ thế, TBA để đảm bảo cấp điện và giải quyết kiến nghị cử tri huyện Bến Lức năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-PCTN ngày 23/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn, Dự án: Cải tạo nâng cấp, xây dựng mới đường dây trung hạ thế, TBA để đảm bảo cấp điện và giải quyết kiến nghị cử tri huyện Bến Lức năm 2026;

Căn cứ Thỏa thuận giao việc số 01/2025/TTGV-TVĐMN-PCTN ngày 01/8/2025 được ký kết giữa Công ty Điện lực Tây Ninh với Công ty Tư vấn điện miền Nam - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH cho gói thầu Tư vấn khảo sát phục vụ lập BCNCKT ĐTXD, lập hồ sơ BCNCKT ĐTXD, khảo sát phục vụ TKBVTC-DT, lập thiết kế kỹ thuật BVTC-DT, công trình Cải tạo nâng cấp, xây dựng mới đường dây trung hạ thế, TBA để đảm bảo cấp điện và giải quyết kiến nghị cử tri huyện Bến Lức năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1307/QĐ-PCTN ngày 21/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt dự án, Dự án: Cải tạo nâng cấp, xây dựng mới đường dây trung hạ thế, TBA để đảm bảo cấp điện và giải quyết kiến nghị cử tri huyện Bến Lức năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1421/QĐ-PCTN ngày 27/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình: Cải tạo nâng cấp, xây dựng mới đường dây trung hạ thế, TBA để đảm bảo cấp điện và giải quyết kiến nghị cử tri huyện Bến Lức năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1429/QĐ-PCTN ngày 28/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát xây dựng giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình: Cải tạo nâng cấp, xây dựng mới đường dây trung hạ thế, TBA để đảm bảo cấp điện và giải quyết kiến nghị cử tri huyện Bến Lức năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-PCTN ngày 29/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình: Cải tạo nâng cấp, xây dựng mới đường dây trung hạ thế, TBA để đảm bảo cấp điện và giải quyết kiến nghị cử tri huyện Bến Lức năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-SXD ngày 06/6/2025 của Sở Xây Dựng tỉnh Long An về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 3880/TB-SXD ngày 27/6/2025 của Sở xây dựng tỉnh Long An ngày 27/6/2025 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 157/TTr-TTTND ngày 31/7/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 1);

Căn cứ Tờ trình số 184/TTr-TTTND ngày 05/8/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-PCTN ngày 17/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc thành lập Tổ Thẩm định trong hoạt động đấu thầu và triển khai dự án tại Công ty Điện lực Tây Ninh;

Căn cứ Công văn số 2179/PCTN-QLDA ngày 04/9/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc thông báo chấp thuận nghiệm thu báo cáo kết quả khảo sát xây dựng giai đoạn Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán, công trình: Cải tạo nâng cấp, xây dựng mới đường dây trung hạ thế, TBA để đảm bảo cấp điện và giải quyết kiến nghị cử tri huyện Bến Lức năm 2026;

Căn cứ Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình, Dự án: Cải tạo nâng cấp, xây dựng mới đường dây trung hạ thế, TBA để đảm bảo cấp điện và giải quyết kiến nghị cử tri huyện Bến Lức năm 2026 do Công ty Tư vấn Điện miền Nam lập;

Căn cứ Báo cáo kiểm tra chất lượng hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình, Dự án: Cải tạo nâng cấp, xây dựng mới đường dây trung hạ thế, TBA để đảm bảo cấp điện và giải quyết kiến nghị cử tri huyện Bến Lức năm 2026 ngày 06/9/2025 của Ban Quản lý dự án - Công ty Điện lực Tây Ninh;

Căn cứ Tờ trình số 2575/QLDA ngày 07/9/2025 của Ban Quản lý dự án về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình: Cải tạo nâng cấp, xây dựng mới đường dây trung hạ thế, TBA để đảm bảo cấp điện và giải quyết kiến nghị cử tri huyện Bến Lức năm 2026 thuộc dự án: Cải tạo nâng cấp, xây dựng mới đường dây trung hạ thế, TBA để đảm bảo cấp điện và giải quyết kiến nghị cử tri huyện Bến Lức năm 2026;

Căn cứ Báo cáo số 1162/ĐT ngày 08/9/2025 của Tổ thẩm định về Kết quả thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình: Cải tạo nâng cấp, xây dựng mới đường dây trung hạ thế, TBA để đảm bảo cấp điện và giải quyết kiến nghị cử tri huyện Bến Lức năm 2026 thuộc dự án: Cải tạo nâng cấp, xây dựng mới đường dây trung hạ thế, TBA để đảm bảo cấp điện và giải quyết kiến nghị cử tri huyện Bến Lức năm 2026;

Theo đề nghị Bà Trưởng phòng Quản lý đầu tư Công ty Điện lực Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình: Cải tạo nâng cấp, xây dựng mới đường dây trung hạ thế, TBA để đảm bảo cấp điện và giải quyết kiến nghị cử tri huyện Bến Lức năm 2026 thuộc dự án: Cải tạo nâng cấp, xây dựng mới đường dây trung hạ thế, TBA để đảm bảo cấp điện và giải quyết kiến nghị cử tri huyện Bến Lức năm 2026 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Người phê duyệt: Giám đốc Công ty Điện lực Tây Ninh.
2. Tên công trình: Cải tạo nâng cấp, xây dựng mới đường dây trung hạ thế, TBA để đảm bảo cấp điện và giải quyết kiến nghị cử tri huyện Bến Lức năm 2026.
3. Mã số thông tin công trình: theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng

4. Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp năng lượng, cấp IV (Đường dây và trạm biến áp $\leq 35\text{kV}$).

5. Tên dự án: Cải tạo nâng cấp, xây dựng mới đường dây trung hạ thế, TBA để đảm bảo cấp điện và giải quyết kiến nghị cử tri huyện Bến Lức năm 2026.

6. Địa điểm xây dựng: tỉnh Tây Ninh.

7. Nhà thầu khảo sát xây dựng, lập thiết kế xây dựng: Công ty Tư vấn Điện miền Nam.

8. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật, các giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

8.1 Quy mô công trình:

- Xây dựng mới đường dây trung thế 3 pha trên không, chiều dài: 7.767 mét.
- Xây dựng mới đường dây trung thế 1 pha trên không, chiều dài: 1.553 mét.
- Xây dựng mới đường dây trung thế cáp ngầm, chiều dài: 88 mét.
- Xây dựng mới đường dây hạ thế cáp ngầm, chiều dài: 55 mét.
- Nâng cấp, cải tạo đường dây trung thế trên không, chiều dài: 2.670 mét.
- Nâng cấp, cải tạo đường dây trung thế cáp ngầm, chiều dài: 103 mét.
- Xây dựng mới đường dây hạ thế 1 pha trên không, chiều dài: 4.115 mét
- Xây dựng mới đường dây hạ thế 3 pha trên không, chiều dài: 8.172 mét
- Nâng cấp cải tạo đường dây hạ thế trên không, chiều dài: 15.888 mét
- Xây dựng mới 22 TBA với tổng công suất là 5.160 kVA, trong đó:
 - XDM TBA 1P3D 50kVA: 05 trạm (sử dụng lại MBA 50kVA thu hồi)
 - XDM TBA 3P 250kVA: 11 trạm
 - XDM TBA 3P 320kVA: 03 trạm
 - XDM TBA 3P 400kVA: 03 trạm
- Nâng cấp 17 TBA với tổng công suất là 5.440 kVA, trong đó:
 - Nâng cấp 2 TBA 1x37,5kVA lên 250kVA: 01 trạm
 - Nâng cấp TBA từ 1x37,5kVA lên 250kVA: 02 trạm
 - Nâng cấp TBA từ 2x50kVA lên 250kVA: 01 trạm
 - Nâng cấp TBA từ 1x50kVA lên 250kVA: 04 trạm
 - Nâng cấp TBA từ 1x75kVA lên 320kVA: 01 trạm
 - Nâng cấp TBA từ 2x50kVA lên 320kVA: 01 trạm
 - Nâng cấp 2 TBA 1x37,5kVA + 1x50kVA lên 400kVA: 01 trạm
 - Nâng cấp 2 TBA 1x50kVA + 2x50kVA lên 400kVA: 02 trạm
 - Nâng cấp TBA từ 1x50kVA lên 400kVA: 01 trạm
 - Nâng cấp TBA từ 2x50kVA lên 400kVA: 02 trạm
 - Nâng cấp TBA từ 1x100kVA lên 400kVA: 01 trạm
- Lắp mới: 04 bộ LBS, 15 bộ DS (1P), 06 bộ DS (3P), 02 bộ REC.

8.2 Mục tiêu đầu tư:

- Đảm bảo nhu cầu cấp điện cho các dự án đô thị trọng điểm như Khu đô thị Ecopark, Khu tái định cư Đường tỉnh 830E, Khu dân cư Lương Hòa, KDC Mai Bá Hương,

KCN Tandoland trong thời gian tới, tăng sản lượng điện thương phẩm.

- Phát huy tối đa hiệu quả khai thác của TBA 110/22kV Long Hiệp; Đảm bảo tiêu chí N-1: cải thiện khả năng chuyển tải qua lại giữa TBA 110kV Bến Lức và TBA 110kV Long Hiệp qua việc kết lưới khép mạch vòng tuyến 476/471 Long Hiệp và tuyến 478/473 Bến Lức, đảm bảo vận hành liên tục trong các tình huống khẩn cấp hoặc khi có sự cố.

- Đảm bảo vận hành an toàn, giảm nguy cơ sự cố do động vật, cây xanh, vi phạm hành lang an toàn lưới điện.

- Cải thiện độ tin cậy trong cung cấp điện, bảo vệ quyền lợi và an toàn cho người dân.

- Đáp ứng nhu cầu phát triển phụ tải của khu vực dân cư tập trung đông, các hộ kinh doanh dịch vụ sử dụng điện 3 pha, khách hàng sử dụng nhiều điện để sinh hoạt, sẽ còn phát triển trong thời gian tới.

- Giải quyết các kiến nghị thông qua tiếp xúc cử tri, hội đồng nhân dân các cấp.

- Đảm bảo độ tĩnh không lưới điện theo quy định, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, chất lượng dịch vụ khách hàng, đảm bảo an toàn điện và TBA 3 pha sẽ thực hiện theo lộ trình đảm bảo hiệu quả.

- Đưa nguồn vào trung tâm phụ tải góp phần giảm tổn thất điện năng, nâng cao khả năng cấp điện ổn định và phát triển cho các phụ tải trong thời gian tiếp theo.

- Đảm bảo trạm biến áp vận hành liên tục, phòng chống sự cố quá tải trạm biến áp.

- Đảm bảo độ tĩnh không lưới điện theo quy định, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, chất lượng dịch vụ khách hàng và đảm bảo an toàn điện.

8.3 Các giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

8.3.1 Phân đường dây trung áp trên không nâng cấp, cải tạo:

- Số pha: 3 pha.

- Dây dẫn:

- + Dây pha: Sử dụng dây ACXH.240mm², ACXH.70mm² và ACXH.50mm².

- + Dây trung hòa: Sử dụng dây AC.240mm², AC.50mm².

- Trụ: Sử dụng trụ đơn BTLT 14m, BTLT 16m, BTLT 18m cho các vị trí đỡ thẳng; sử dụng trụ ghép BTLT 14m, ghép BTLT 16m và trụ ghép BTLT 18m cho vị trí góc lớn, dừng.

- Móng trụ: Sử dụng móng cột bê tông đúc tại chỗ cho các vị trí đỡ thẳng, góc nhỏ. Sử dụng móng cột ghép sắt bê tông đúc tại chỗ cho các vị trí trụ góc lớn, dừng.

- Xà bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng.

- Cách điện:

- + Sử dụng sứ đứng 24kV đỡ dây pha những trụ đỡ thẳng và góc nhỏ.
- + Sử dụng Uclevis + SOC để đỡ và dùng dây trung hòa cho dây dẫn tiết diện $< 70 \text{mm}^2$. Sử dụng bát sứ treo thủy tinh + kẹp dùng dây cho các vị trí dùng dây trung hòa tiết diện $\geq 95 \text{mm}^2$
- + Sử dụng sứ treo polymer + phụ kiện để dùng dây pha và những vị trí góc lớn.
- Tiếp địa:
 - + Tiếp địa lắp lại: Lắp tiếp địa tại các vị trí rẽ nhánh, dùng dây, vượt đường giao thông, giao chéo đường dây, trung bình khoảng 200-250 mét bố trí một bộ tiếp địa lắp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ kẽm $\Phi 16 \times 2400$, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng Boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp địa phải đạt theo quy định hiện hành.
 - + Tiếp địa LA: Sử dụng dây đồng trần $C25 \text{mm}^2$ được luồn trực tiếp trong thân trụ. Dây tiếp địa không được cắt, khi cần nối liên kết thì sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp; liên kết với đầu LA bằng cosse ép (phù hợp với tiết diện dây tiếp địa), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng mối nối hàn hóa nhiệt, điện trở tiếp địa của hệ thống chống sét phải đạt theo quy định hiện hành.
 - Mối nối chịu lực và mối nối lèo:
 - + Về mối nối đường dây trong một khoảng cột tuân thủ theo quy định tại Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện.
 - + Đối với mối nối lèo: Sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp với tiết diện dây dẫn, được ép bằng kiểm ép thủy lực và có compound đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, mối nối được bọc kín để phòng chống sự cố do động vật.
 - Dây buộc sứ: Sử dụng dây bằng vật liệu composite có lớp bán dẫn, tiết diện phù hợp với dây dẫn và loại sứ.
 - Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm các trụ trung hạ thế và các biển báo vượt sông, vượt đường: tiêu chuẩn, quy cách theo quy định hiện hành.
 - Thiết bị chống sét:
 - + Lắp LA 18kV-10kA (có lắp nắp chụp) bảo vệ chống sét đường dây khoảng 500 mét đối với khu vực có cường độ sét ít và khoảng 300 mét đối với khu vực có cường độ sét nhiều.
 - Thiết bị đóng cắt:
 - + Sử dụng LBFCO 22kV – 100A kết hợp dây chì bảo vệ đóng cắt đầu nhánh rẽ
 - + Sử dụng LBS 24kV – 630A, DS 3 pha - 630A, DS 1 pha - 630A để đóng cắt, bảo vệ trực chính, phân đoạn các trục chính,...

8.3.2. Phần đường dây trung áp trên không xây dựng mới:

- Số pha: 1 pha, 3 pha.

- Dây dẫn:
 - + Dây pha: Sử dụng dây ACXH.240mm², ACXH.70mm², ACXH.50mm².
 - + Dây trung hòa: Sử dụng dây AC.240mm², AC.50mm².
- Trụ: Sử dụng trụ đơn BTLT 14m, BTLT 16m, BTLT 18m cho các vị trí đỡ thẳng; sử dụng trụ ghép BTLT 14m, ghép BTLT 16m và trụ ghép BTLT 18m cho vị trí góc lớn, dừng.
- Móng trụ: Sử dụng móng cột bê tông đúc tại chỗ; móng cột bê tông đúc tại chỗ + 1 đà cản 1,2m cho các vị trí đỡ thẳng, góc nhỏ. Sử dụng móng cột ghép sát bê tông đúc tại chỗ; móng cột ghép sát bê tông đúc tại chỗ + 2 đà cản 1,2m cho các vị trí trụ góc lớn, dừng.
- Xà bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng.
- Cách điện:
 - + Sử dụng sứ đứng 24kV đỡ dây pha những trụ đỡ thẳng và góc nhỏ.
 - + Sử dụng Uclevis + SOC để đỡ và dừng dây trung hòa cho dây dẫn tiết diện <70mm². Sử dụng bát sứ treo thủy tinh + kẹp dừng dây cho các vị trí dừng dây trung hòa tiết diện ≥95mm²
 - + Sử dụng sứ treo polymer + phụ kiện để dừng dây pha và những vị trí góc lớn.
- Tiếp địa:
 - + Tiếp địa lắp lại: Lắp tiếp địa tại các vị trí rẽ nhánh, dừng dây, vượt đường giao thông, giao chéo đường dây, trung bình khoảng 200-250 mét bố trí một bộ tiếp địa lắp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ kẽm Φ16x2400, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng Boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp địa phải đạt theo quy định hiện hành.
 - + Tiếp địa LA: Sử dụng dây đồng trần C25mm² được luồn trực tiếp trong thân trụ. Dây tiếp địa không được cắt, khi cần nối liên kết thì sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp; liên kết với đầu LA bằng cosse ép (phù hợp với tiết diện dây tiếp địa), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ đồng Φ16x2400, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng mối nối hàn hóa nhiệt, điện trở tiếp địa của hệ thống chống sét phải đạt theo quy định hiện hành.
- Mối nối chịu lực và mối nối lèo:
 - + Về mối nối đường dây trong một khoảng cột tuân thủ theo quy định tại Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình Điện lực và an toàn trong lĩnh vực Điện lực.
 - + Đối với mối nối lèo: Sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp với tiết diện dây dẫn, được ép bằng kiểm ép thủy lực và có compound đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, mối nối được bọc kín để phòng chống sự cố do động vật.
- Dây buộc sứ: Sử dụng dây bằng vật liệu composite có lớp bán dẫn, tiết diện phù hợp với dây dẫn và loại sứ.
- Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm các trụ trung hạ thế và các biển báo vượt sông, vượt đường: tiêu chuẩn, quy cách theo quy định hiện hành.

- Thiết bị chống sét:
 - + Lắp LA 18kV-10kA (có lắp nắp chụp) bảo vệ chống sét đường dây khoảng 500 mét đối với khu vực có cường độ sét ít và khoảng 300 mét đối với khu vực có cường độ sét nhiều.
- Thiết bị đóng cắt:
 - + Sử dụng LBFCO 22kV – 100A kết hợp dây chì bảo vệ đóng cắt đầu nhánh rẽ
 - + Sử dụng LBS 24kV – 630A, REC 24kV – 630, DS 3 pha - 630A, DS 1 pha - 630A để đóng cắt, bảo vệ trực chính, phân đoạn các trục chính,...

8.3.3 Phần đường dây cáp ngầm trung thế:

- Cáp ngầm:
 - + Dây pha: Sử dụng cáp ngầm CXV/S/DATA-240mm².
 - + Dây trung hòa: Sử dụng dây CV240mm².
- Giải pháp lắp đặt đầu cáp ngầm:
 - + Sử dụng đầu cáp ngầm trung thế 1 pha 24kV loại ngoài trời để đấu nối cáp ngầm với đường dây trên không.
 - + Kết cấu giá đỡ đầu cáp: Được gia công bằng thép L60x60x6 và thép L75x75x8 mạ kẽm nóng dày $\geq 85\mu\text{m}$.
- Tiếp địa:
 - + Tiếp địa LA: Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt. Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.
 - + Tiếp địa đầu cáp ngầm: Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.50mm kết hợp cọc tiếp địa bằng sắt mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt. Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định
- Giải pháp lắp đặt cáp ngầm:
 - + Cáp ngầm được đặt trong ống nhựa chịu lực HDPE $\Phi 180$ cho cáp CXV/S/DATA-240mm² và cáp CV240mm².
 - + Cáp ngầm được lắp đặt trong mương cáp có gia cố bê tông trên mặt nhằm bảo vệ cáp tránh bị sự cố do tác động cơ học từ bên ngoài, phía trên cáp lấp cát, đặt gạch bê tông làm dấu và băng cảnh báo cáp ngầm. Dọc theo đường cáp ngầm phải đặt cột mốc định vị cáp ngầm, khoảng cách giữa các cột mốc quy định bằng $\leq 20\text{m}$.
 - + Khoảng cách tính từ vỏ ngoài của ống nhựa chịu lực của lớp trên cùng đến mặt đất tối thiểu là 700mm.
- Thiết bị chống sét:
 - + Sử dụng LA 18kV-10kA.
- Thiết bị đóng cắt:
 - + Sử dụng LBFCO 27kV 100A để bảo vệ và đóng cắt phân đoạn cho tuyến đường dây cáp ngầm.

8.3.4. Phần đường dây cáp ngầm hạ thế:

- Cáp ngầm: Sử dụng cáp ngầm CXV/DSTA 3x120+1x70mm².
- Giải pháp lắp đặt đầu cáp ngầm:
 - + Sử dụng đầu cáp ngầm hạ thế 3 pha 24kV loại ngoài trời để đấu nối cáp ngầm với đường dây trên không.
 - + Kết cấu giá đỡ đầu cáp: Được gia công bằng thép L70x70x7 và thép L63x63x6 mạ kẽm nóng dày $\geq 85\mu\text{m}$.
- Giải pháp lắp đặt cáp ngầm: Cáp ngầm được đặt trong ống nhựa chịu lực HDPE $\Phi 105$ cho cáp CXV/DSTA 3x120+1x70mm².

8.3.5. Phần trạm biến áp:

a) Trạm biến áp 3 pha:

- Hình thức trạm: Trạm ngoài trời.
- Công suất trạm: 250kVA, 320kVA, 400kVA.
- Bảo vệ, đo lường:
 - + Phía cao áp: Sử dụng chống sét van LA 18kV - 10kA và cầu chì tự rơi FCO 22kV – 100A.
 - + Phía hạ áp: Sử dụng Tủ phân phối hạ thế tổng 250kVA, 320kVA, 400kVA theo chế độ trạm vận hành 3P-4D theo quyết định 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/03/2024 về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật Tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng công ty Điện lực miền Nam.
- Dây dẫn:
 - + Phía cao áp: Sử dụng dây đồng bọc CXH.25mm² - 24kV, đấu nối bằng kẹp quai ép và hotline clamp.
 - + Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp 0,6/1kV có tiết diện phù hợp với công suất trạm và được luồn trong ống PVC đi từ MBA đến MCCB trong Tủ phân phối hạ thế tổng và đi lên lưới hạ thế.
- Tiếp địa TBA: Thực hiện nối đất cho chống sét van, trung tính máy biến áp, vỏ thiết bị và các cấu kiện sắt thép trong trạm; nối đất cho TI và hệ thống đo đếm. Nối đất an toàn và làm việc của MBA, nối đất chống sét, nối đất TI được đấu nối vào lưới nối đất bằng dây nhánh riêng. Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được luồn giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.
- Biển báo – bảng tên trạm: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

b) Trạm biến áp 1 pha:

- Hình thức trạm: Trạm biến áp ngoài trời treo trên trụ.
- Công suất trạm: TBA 1 pha 50kVA (sử dụng lại MBA 50kVA thu hồi).

- Bảo vệ, đo lường:
- + Phía cao áp: Sử dụng chống sét van LA 18kV - 10kA và cầu chì tự rơi FCO 22kV – 100A.
- + Phía hạ áp: Sử dụng lại tủ phân phối hạ thế tổng TBA 50kVA theo chế độ trạm vận hành 1P-3D.
- Dây dẫn:
- + Phía cao áp: Sử dụng dây đồng bọc CXH.25mm² - 24kV, đầu nối bằng kẹp quai ép và hotline clamp.
- + Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp 0,6/1kV có tiết diện phù hợp với công suất trạm và được luồn trong ống PVC đi từ MBA đến MCCB trong Tủ phân phối hạ thế tổng và đi lên lưới hạ thế.
- Tiếp địa TBA: Thực hiện nối đất cho chống sét van, trung tính máy biến áp, vỏ thiết bị và các cấu kiện sắt thép trong trạm; nối đất cho TI và hệ thống đo đếm. Nối đất an toàn và làm việc của MBA, nối đất chống sét, nối đất TI được đầu nối vào lưới nối đất bằng dây nhánh riêng. Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng Φ16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được luồn giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.
- Biển báo – bảng tên trạm: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

c) Trạm biến áp 3 pha nâng cấp:

- Hình thức trạm: Trạm ngồi 3 pha ngoài trời.
- Công suất trạm:
- + Nâng cấp 2 TBA 1x37,5kVA lên 250kVA: 01 trạm
- + Nâng cấp TBA từ 1x37,5kVA lên 250kVA: 02 trạm
- + Nâng cấp TBA từ 2x50kVA lên 250kVA: 01 trạm
- + Nâng cấp TBA từ 1x50kVA lên 250kVA: 04 trạm
- + Nâng cấp TBA từ 1x75kVA lên 320kVA: 01 trạm
- + Nâng cấp TBA từ 2x50kVA lên 320kVA: 01 trạm
- + Nâng cấp 2 TBA 1x37,5kVA + 1x50kVA lên 400kVA: 01 trạm
- + Nâng cấp 2 TBA 1x50kVA + 2x50kVA lên 400kVA: 02 trạm
- + Nâng cấp TBA từ 1x50kVA lên 400kVA: 01 trạm
- + Nâng cấp TBA từ 2x50kVA lên 400kVA: 02 trạm
- + Nâng cấp TBA từ 1x100kVA lên 400kVA: 01 trạm
- Bảo vệ, đo lường:

+ Phía cao áp: Sử dụng chống sét van LA 18kV - 10kA và cầu chì tự rơi FCO 22kV – 100A.

+ Phía hạ áp: Sử dụng tủ phân phối hạ thế tổng TBA 250kVA, 320kVA, 400kVA theo chế độ trạm vận hành 3P-4D theo quyết định 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/03/2024 về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật Tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Dây dẫn:

+ Phía cao áp: Sử dụng dây đồng bọc CXH.25mm² - 24kV, đấu nối bằng kẹp quai ép và hotline clamp.

+ Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp 0,6/1kV có tiết diện phù hợp với công suất trạm và được luồn trong ống PVC đi từ MBA đến MCCB trong Tủ phân phối hạ thế tổng và đi lên lưới hạ thế.

- Tiếp địa TBA: Thực hiện nối đất cho chống sét van, trung tính máy biến áp, vỏ thiết bị và các cấu kiện sắt thép trong trạm; nối đất cho TI và hệ thống đo đếm. Nối đất an toàn và làm việc của MBA, nối đất chống sét, nối đất TI được đấu nối vào lưới nối đất bằng dây nhánh riêng. Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng Φ16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được luồn giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

- Biển báo – bảng tên trạm: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

8.3.6. Phần đường dây hạ áp xây dựng mới:

- Dây dẫn: Sử dụng cáp ABC 3x95mm², ABC 4x95mm², ABC 4x120mm².

- Trụ: Sử dụng trụ đơn BTLT 8,5m cho các vị trí đỡ thẳng; sử dụng trụ ghép BTLT 8,5m, BTLT 10m cho vị trí trụ dừng.

- Móng trụ: Sử dụng móng bê tông, móng 01 đà cản 1,2m cho vị trí đỡ thẳng. Sử dụng móng cột ghép sát bê tông đúc tại chỗ; móng cột ghép sát bê tông đúc tại chỗ + 2 đà cản 1,2m cho các vị trí trụ góc lớn, dừng.

- Khung đỡ và dừng dây: Sử dụng đỡ dây bằng kẹp treo cáp ABC + Boulon móc Φ16 cho vị trí đỡ thẳng, đối với trụ góc sử dụng móc giữ 2 kẹp cáp ABC + Boulon móc Φ16, dừng dây bằng kẹp dừng cáp ABC + Boulon móc Φ16 phù hợp với tiết diện dây dẫn XDM.

- Xử lý các vị trí mối nối: Xử lý đúng yêu cầu kỹ thuật và được bọc hóa bằng băng keo cách điện cùng cấp điện áp.

- Xử lý giao lưới đường dây hạ áp giữa các trạm biến áp đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Tiếp địa lặp lại: Trung bình khoảng 200 – 250 mét bố trí một bộ tiếp địa lặp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35 kết hợp cọc

đất bằng sắt mạ kẽm Φ 16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5m liên kết bằng Boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp đất đạt theo quy định hiện hành.

- Các nhánh Branchement khách hàng: sử dụng kẹp IPC để đấu nối vào lưới.
- Thực hiện sơn số trụ: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

8.3.7. Phần đường dây hạ áp cải tạo, nâng cấp:

- Dây dẫn: Sử dụng cáp ABC 4x95mm², ABC 4x120mm².
- Hướng tuyến: Đường dây hạ thế cải tạo nâng cấp theo hướng tuyến đường dây hạ thế hiện hữu.
- Loại trụ: Sử dụng trụ đơn BTLT 8,5m cho các vị trí đỡ thẳng; sử dụng trụ ghép BTLT 8,5m, BTLT 10m cho vị trí trụ dừng.
- Móng trụ: Sử dụng móng bê tông cho vị trí đỡ thẳng. Sử dụng móng cột ghép sắt bê tông đúc tại chỗ cho các vị trí trụ góc lớn, dừng .
- Khung đỡ và dừng dây: Sử dụng đỡ dây bằng kẹp treo cáp ABC + Boulon móc Φ 16 cho vị trí đỡ thẳng, đối với trụ góc sử dụng móc giữ 2 kẹp cáp ABC + Boulon móc Φ 16, dừng dây bằng kẹp dừng cáp ABC + Boulon móc Φ 16 phù hợp với tiết diện dây dẫn XDM.
- Xử lý các vị trí môi nối: Xử lý đúng yêu cầu kỹ thuật và được bọc hóa bằng băng keo cách điện cùng cấp điện áp.
- Xử lý giao lưới đường dây hạ áp giữa các trạm biến áp đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Tiếp địa lặp lại: Trung bình khoảng 200 – 250 mét bố trí một bộ tiếp địa lặp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35 kết hợp cọc đất bằng sắt mạ kẽm Φ 16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5m liên kết bằng Boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp đất đạt theo quy định hiện hành.

- Các nhánh Branchement khách hàng: sử dụng kẹp IPC để đấu nối vào lưới.
- Thực hiện sơn số trụ: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

9. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình: Theo tuổi thọ công trình.

10. Giá trị dự toán xây dựng theo từng khoản mục chi phí: **53.552.718.571 đồng**

Trong đó :

- Chi phí xây dựng:	34.208.994.118	đồng
- Chi phí thiết bị:	11.985.274.189	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	950.575.388	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	2.949.873.129	đồng
- Chi phí khác:	907.872.291	đồng
- Chi phí dự phòng:	2.550.129.456	đồng

11. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.
- Quy phạm Trang bị điện ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 của Bộ Công nghiệp.
- Quy định kỹ thuật lưới điện nông thôn của Bộ Công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006.
- Quyết định số 34/2006/QĐ-BCN ngày 13/09/2006 của Bộ Công nghiệp về kỹ thuật an toàn lưới điện hạ áp nông thôn.
- TCVN 5026:2010: Tiêu chuẩn mạ kẽm.
- TCVN 2737-2023: Tiêu chuẩn tải trọng và tác động.
- TCVN 5847:2016: Tiêu chuẩn cột điện bê tông cốt thép ly tâm.
- TCVN 5574:2012: Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4447:2012: Tiêu chuẩn công tác đất – Thi công và nghiệm thu.
- Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.
- Quyết định số 20/QĐ-HĐTV ngày 11/3/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định Đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.
- Quyết định số 22/QĐ-HĐTV ngày 04/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc sửa đổi, cập nhật đặc tính kỹ thuật một số chủng loại vật tư thiết bị (Máy biến áp phân phối; Recloser; LBS; Máy cắt hạ thế (MCB, MCCB, ACB); Dao cắt tụ bù trung thế ứng động và biến điện áp cấp nguồn) thuộc Quy định đặc tính kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam ban hành theo Quyết định số 20/QĐ-EVNSPC ngày 11/3/2022.
- Quyết định số 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam.
- Quyết định số 192/QĐ-HĐTV ngày 25/7/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam”.
- Và một số tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Công ty Điện lực Tây Ninh phê duyệt Giá trị dự toán xây dựng như Mục 10 Điều 1 để Ban Quản lý dự án triển khai các bước tiếp theo làm cơ sở thanh toán các chi phí của công trình.
- Ban Quản lý dự án căn cứ quy mô và phương án xây dựng chủ yếu đã phê duyệt tại Điều 1, triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đầu tư, Kỹ thuật, Kế hoạch và Vật tư, Trưởng Ban Quản lý dự án, Kế toán trưởng Công ty, Đội trưởng Đội Quản lý điện Bến Lức và Công ty Tư vấn Điện miền Nam căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.TL.(06).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Hùng